

Bản án số: **114/2024/HS-PT**

Ngày: 11-7-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Văn Thuần**

Các Thẩm phán: Ông **Trần Bá Kha**

Bà **Trần Thị Trâm Anh**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Tấn Đạt** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Cẩm Loan** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2024/TLPT-HS ngày 15 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo Huỳnh Phước D do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2024/HS-ST ngày 29 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Huỳnh Phước D (Dủ), sinh năm 1986, tại: P, Kiên Giang; Nơi ĐKTT: tổ F, ấp B, xã H, thành phố P, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Ngư phủ; Trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn T và bà Nguyễn Thị N; A, chị ruột có: 06 người lớn sinh năm 1972, nhỏ sinh năm 1980; Vợ: Phù Thị D1, sinh năm 1992 (đã ly hôn); con có: 02 người, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2020; Tiền án; Tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị tạm, giữ, tạm giam từ ngày 03/8/2023 đến ngày 06/9/2023 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh. (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Phước D: Luật sư **Đỗ Tuấn H** và luật sư **Trịnh Xuân T1** - Công ty L. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Phước D và chị Phù Thị D1 là vợ chồng, hai người đã ly hôn vào năm 2022. Sau khi ly hôn chị D1 là người cất giữ các loại giấy tờ có liên quan, D muốn lấy sổ hộ khẩu để làm giấy khai sinh cho cháu Huỳnh Phước Q nên khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 03/03/2023, tại đoạn đường bê tông xuống biển thuộc tổ A, ấp B, xã H, thành phố P, tỉnh Kiên Giang, chị Phù Thị D1 điều khiển xe mô tô đi bán hàng rong về, lúc này Huỳnh Phước D đang điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Weva, màu xanh, biển kiểm soát 68P1-703.62 chở cháu Q đi học về. Thấy chị D1, D điều khiển xe vượt lên, chặn đầu xe chị D1, D xuống xe yêu cầu chị D1 đưa sổ hộ khẩu nhưng chị D1 trả lời không còn giữ và đã làm mất rồi. Lúc này, có người điện thoại đến nên chị D1 lấy điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, loại A92 Black, màu đen, dung lượng 128GB, ra nghe thì D chạy đến dùng tay trái giật lấy điện thoại trên tay chị D1 và nói nếu chị D1 muốn lấy lại điện thoại thì 11 giờ, ngày 04/3/2023 mang sổ hộ khẩu đến Dữ sẽ trả điện thoại. Chị D1 không đồng ý nên xông vào giật điện thoại lại, D dùng tay đánh trúng một cái vào vùng mặt chị D1 làm chị D1 té ngã xuống đất, chị D1 dùng tay ôm chân của D không cho đi, D dùng chân đá tay chị D1 ra cầm điện thoại quay đi, chị D1 đứng dậy đuổi theo tiếp tục giằng co, bị D dùng hai tay đánh vào vùng vai, mặt chị D1 thì có anh Huỳnh Văn N1 đến can ngăn xô D ra, D cầm điện thoại lên xe mô tô chạy đi. Sau đó, chị D1 đến ngay Công an xã H trình báo vụ việc. Đến ngày 03/7/2023, Huỳnh Phước D bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố P khởi tố, đến ngày 03/8/2023 bị bắt theo lệnh bắt bị can để tạm giam, đến ngày 06/9/2023 cho gia đình bảo lãnh, cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

* Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, loại A92 Black, màu đen, dung lượng 128GB, số Imei 1: 865941049906398, số Imei 2: 865941049906380, đã qua sử dụng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 34/KL-HĐĐGTS ngày 25/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản thành phố P kết luận: 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu OPPO, loại A92 Black, dung lượng 128GB, số Imei 1: 865941049906398, số Imei 2: 865941049906380, mua mới tháng 6/2022 tại thời điểm định giá tháng 3/2023 có giá trị là 2.500.000 đồng.

* *Tại bản án hình sự sơ thẩm số:* 21/2024/HS-ST, ngày 29 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

1. *Tuyên bố:* Bị cáo **Huỳnh Phước D** phạm tội “*Cướp tài sản*”.
2. *Áp dụng:* Khoản 1 Điều 168, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Phước D 03 (ba) năm tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành hình phạt, nhưng được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/8/2023 đến ngày 06/9/2023

- Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí hình sự, quyền kháng cáo và biện pháp tư pháp theo luật định.

Ngày 14/3/2024, bị cáo Huỳnh Phước D có đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Phước D thừa nhận Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “*Cướp tài sản*” theo khoản 1 Điều 168 là đúng hành vi của bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo xin thay đổi nội dung kháng cáo bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:*

Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Huỳnh Phước D 03 năm tù về tội “*Cướp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 là có căn cứ đúng quy định của pháp luật. Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xử phạt bị cáo với mức án như trên là phù hợp tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo kháng cáo có cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ mới, sau khi xét xử sơ thẩm xong bị cáo tự nguyện bồi thường cho người bị hại số tiền 20.000.000 đồng và người bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đồng thời tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét về nhân thân bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, hoàn cảnh gia đình khó khăn đang nuôi hai con còn nhỏ, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng đủ điều kiện được hưởng án treo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54 Điều 65 Bộ luật hình sự; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm giảm nhẹ một phần hình phạt bị cáo từ 03 năm tù xuống còn 18 tháng tù cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Quan điểm của Luật sư Đỗ Tuấn H và Luật sư Trịnh Xuân T1 bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc chấp nhận kháng cáo của bị cáo giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự đang trực tiếp nuôi hai con còn nhỏ, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, do bị cáo có nhiều tình

tiết giảm nhẹ, đủ điều kiện được hưởng án treo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo.

** Lời nói sau cùng của bị cáo:* Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của Bản án sơ thẩm:

Vào lúc 16 giờ 30 phút, ngày 03/3/2023, tại đoạn đường bê tông xuống biển thuộc tổ A, ấp B, xã H, thành phố P, Huỳnh Phước D đã dùng vũ lực cướp 01 điện thoại di động hiệu Oppo, loại A92 Black, màu đen của chị Phù Thị D1, có giá trị qua định giá 2.500.000 đồng. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Huỳnh Phước D về tội “*Cướp tài sản*” theo khoản 1 Điều 168 với mức án 03 năm tù là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo:

Sau khi xét xử sơ thẩm xong, bị cáo Huỳnh Phước D có đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo là xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và khả năng nhận thức được tài sản hợp pháp của người khác là bất khả xâm phạm với mọi hình thức và được pháp luật bảo vệ nếu bất kỳ ai xâm phạm đều phải bị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Trong vụ án này vì muốn chị Phù Thị D1 là vợ của bị cáo (đã ly hôn) đưa sổ hộ khẩu gia đình của bị cáo và bị hại nên bị cáo đã dùng vũ lực tấn công và cướp tài sản của người bị hại, hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm “*Cướp tài sản*” được quy định tại Điều 168 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác một cách trái pháp luật và xem thường pháp luật của Nhà nước, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo về tội “*Cướp tài sản*” theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án 03 năm tù là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo kháng cáo có cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ mới đó là sau khi xét xử sơ thẩm xong bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại số tiền 20.000.000 đồng và người bị hại cũng

có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tại phiên toà phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đây là các tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặc khác, xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo mục đích không muốn chiếm đoạt tài sản của người bị hại mà chỉ vì muốn giữ điện thoại của bị hại để người bị hại đưa sổ hộ khẩu gia đình cho bị cáo để bị cáo đi làm giấy khai sinh cho hai đứa con của bị cáo và bị hại đi học.

Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn đã ly hôn vợ hiện tại đang trực tiếp nuôi hai con nhỏ, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ không có tình tiết tăng nặng, đủ điều kiện để áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự và đủ điều kiện để được hưởng án treo, nên không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách cũng đủ nghiêm, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật của Nhà nước ta, để tạo điều kiện cho bị cáo có thời gian cải tạo để trở thành người công dân tốt sống có ích cho xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo; sửa bản án sơ thẩm.

[4] Về quan điểm của Kiểm sát viên: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm giảm một phần hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về quan điểm của các luật sư bào chữa cho bị cáo Huỳnh Phước D là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Việc sửa bản án sơ thẩm là không có lỗi của cấp sơ thẩm, do tại phiên toà phúc thẩm bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Phước D sửa bản án sơ thẩm

số: 21/2024/HS-ST ngày 29 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Phước D (Dủ) 18** (Mười tám) tháng tù về tội “*Cướp tài sản*”, cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Bị cáo được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/8/2023 đến ngày 06/9/2023.

Giao bị cáo Huỳnh Phước D cho Ủy ban nhân dân xã H, thành phố P, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Huỳnh Phước D thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Huỳnh Phước D cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Huỳnh Phước D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 21/2024/HS-ST ngày 29 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Cơ quan điều tra TP PQ (1)
- VKS TP PQ (1)
- Tòa án TP PQ (1)
- Thi hành án hình sự TP PQ (1)
- Chi cục thi hành án dân sự TP (1)
- Tổ hành chính tư pháp (1);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Văn Thuần

- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).